TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-10-2018.
"V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Phượng

Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2018/TLST-HNGĐ, ngày 21/5/2018; " V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn*"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 92/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2018/QĐST-DS ngày 28/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị D, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 1, Ấp 4, xã B, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D có Luật sư Võ Thị Băng Giang – Văn phòng luật sư Băng Giang, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 1, Ấp 4, xã B, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên lạc: Số 168, ấp An Phong, xã ĐL, huyện LV, Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L có Luật sư Võ Phước Trường – Công ty luật TNHH Đồng Thuận, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Chị D, anh L, luật sư Giang và luật sư Trường có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị D trình bày:

Chị Đào Thị D với anh Lê Văn L cưới nhau và vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2008, đến ngày 22/11/2011 thì chị D và anh L đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện CL. Chị D và anh L chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi vì chuyện lặt vặt, do anh L bỏ nhà đi thường xuyên, bất đồng quan điểm sống hằng ngày với nhau và đã không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2011, hiện do chị D nuôi dưỡng và Lê Quang Vinh, sinh ngày 05/8/2014, hiện do anh L nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Lê Đăng Khoa và Lê Quang Vinh, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn L trình bày: Anh Lê Văn L thống nhất với lời trình bày của chị Đào Thị D về quá trình chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian không còn sống chung. Còn nguyên nhân mâu thuẫn anh L cho rằng là hay cự cãi vì chuyện lặt vặt trong gia đình, không có gì trầm trọng lắm, nên anh L không đồng ý ly hôn. Anh L muốn đoàn tụ vợ chồng để các con của anh sống có cha, mẹ. Trường hợp chị D nhất định ly hôn thì anh L cũng đồng ý ly hôn, nhưng yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D có Luật sư Võ Thị Băng Giang đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị D với lý do là tình cảm giữa chị D và anh L không hàn gắn được. Điều kiện kinh tế của anh L không đủ đảm bảo để nuôi con, vì hiện nay anh L đang ở nhờ nhà cha ruột, thu nhập của anh L không ổn định, anh L không biết chữ nên không thể dạy con được. Còn chị D thì có nhà, có vườn và đi làm thuê thu nhập ổn định, nên đủ điều kiện nuôi hai con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L có Luật sư Võ Phước Trường đề nghị Hội đồng xét xử cho chị D và anh L ly hôn, vì tại phiên tòa anh L cũng đồng ý ly hôn với chị D. Đối với hai con chung tên Khoa và tên Vinh anh L yêu cầu được nuôi vì điều kiện kinh tế của anh L cũng đảm bảo, thu nhập bình quân hành tháng khoảng 6.000.000 đồng. Ngoài ra, anh L còn được cha ruột cho 02 công đất ruộng để canh tác và có thuê 05 công đất để làm vườn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá

trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh L.

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị D về nuôi con chung. Chị D được nuôi con tên Lê Đăng Khoa. Anh L được tiếp tục nuôi con tên Lê Quang Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Đào Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L, yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Bị đơn anh Lê Văn L có địa chỉ tại Số 168, ấp An Phong, xã ĐL, huyện LV, Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị D được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh L có đăng kết kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156, quyển số 01/2011 ngày 21/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của chị Đào Thị D về việc ly hôn với anh Lê Văn L là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị D tại đơn khởi kiện, biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị D và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian và

không ai còn quan tâm đến ai như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó chị D yêu cầu ly hôn và anh L cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh L.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh L có 02 con chung tên Lê Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2011 hiện do chị D nuôi dưỡng và Lê Quang Vinh, sinh ngày 05/8/2014 hiện do anh L nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Lê Đăng Khoa và Lê Quang Vinh, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Còn anh L cũng yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Lê Đăng Khoa và Lê Quang Vinh, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, tuy nhiên hiện nay cháu Lê Đăng Khoa đang do chị D nuôi dưỡng, còn cháu Lê Quang Vinh đang do anh L nuôi dưỡng, việc chị D và anh L mỗi người đang nuôi dưỡng, chăm sóc một con đã ổn định và điều kiện kinh tế của chị D và anh L cũng đảm bảo cuộc sống cho các con. Việc chị D yêu cầu được nuôi cháu Lê Quang Vinh, trong khi cháu Vinh đang sống với anh L, cũng như anh L yêu cầu được nuôi cháu Lê Đăng Khoa trong khi cháu Khoa đang sống với chị Dịu là chưa phù hợp, vì nếu chấp nhận yêu cầu của chị D hoặc chấp nhận yêu cầu của anh L, việc thi hành sẽ rất khó khăn và làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Để đảm bảo tính ổn định, tránh ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của các cháu, nên không chấp nhận yêu cầu của chị D và anh L. Giao cháu Lê Đăng Khoa cho chị Dịu tiếp tục nuôi dưỡng. Còn cháu Vinh giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị D và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: chị D và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản và nợ chung: chị D và anh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Xét ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D được nuôi hai con chung; Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L được nuôi hai con chung là không có cơ sở để chấp nhận như đã phân tích trên.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị D và anh L mỗi người phải chịu một nữa tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa, chị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận tình ly hôn giữa chị Đào Thị D và Lê Văn L.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Lê Đăng Khoa, sinh ngày 11/10/2011 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Lê Quang Vinh, sinh ngày 05/8/2014 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng;

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đào Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001562 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện LV;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA-HSVA.

Nguyễn Văn Hằng